TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-DS	*Tháp Mười, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 268/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Bé N**, sinh năm 1960;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Việt P**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/3/2022 giữa ông Lê Văn Bé N với bà Võ Thị Đ đối với diện tích đo đạc thực tế là 812,2m^2 (Đất trồng cây lâu năm), trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M14 trở về mốc M2, thuộc một phần thửa số 5, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đo đạc thực tế là 175,5m^2 (Đất ở tại nông thôn), trong phạm vi các mốc M7, M8, M9, M10, M12 trở về mốc M7, thuộc một phần thửa số 6, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Võ Thị Đ vào ngày 14/3/2022.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/8/2022 của Tòa án và sơ đồ đo đạc ngày 22/8/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ và Đo đạc B).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thỏa thuận như sau: Ông N đồng ý chịu tổng cộng là 5.848.000 đồng (Năm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) và ông N đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm thỏa thuận như sau: Ông N đồng ý chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Linh).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phường